

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/DS-ST
Ngày: 03-5-2018
V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Lượng;
2. Ông Lê Quang Xet.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Giáp, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 20/2018/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Công ty TNHH MTV NHVNTV; trụ sở: Tầng X, Tòa nhà RT, Số Y, đường ĐVB, Phường XC, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Thúc Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: Lầu M, tòa nhà VHC CH, Phường XL, Quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền số 163/UQTT-QTRR ngày 22/11/2017). Có đề nghị xét xử vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Ông Trần Hoàng L, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT tại: YZX, khu phố BT2, phường TG, thị xã TA, tỉnh Bình Dương; nơi cư trú hiện nay: Tổ D, ấp H, xã VT, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt lần thứ 2;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/11/2017, bản tự khai ngày 27/01/2018 nguyên đơn do ông Phan Thúc Đ đại diện trình bày:

Ngày 12/10/2015, ông Trần Hoàng L và Công ty TNHH MTV NHVNTV (sau đây gọi tắt là VPB FC) ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20151012-704016-0001. Theo đó, VPB FC cho ông L vay số tiền 51.677.679 đồng, lãi suất 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Trần Hoàng L có

trách nhiệm thanh toán số tiền 94.982.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi, trả chậm trong vòng 36 tháng tương đương 36 kỳ; 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.640.000 đồng, tháng cuối cùng trả số tiền 2.582.000 đồng, thanh toán vào ngày 14 hàng tháng, kỳ đầu tiên thanh toán vào ngày 14/11/2015. Thực hiện hợp đồng, VPB FC đã giao cho ông Trần Hoàng L đủ số tiền cho vay, ông L cũng đã thanh toán cho VPB FC được 09 lần với tổng số tiền là 23.772.000 đồng. Kể từ ngày 19/7/2016 đến nay, mặc dù công ty nhiều lần nhắc nhở nhưng ông L không thanh toán thêm bất kì khoản tiền nào khác.

Nay, Công ty TNHH MTV NHVNTV yêu cầu ông Trần Hoàng L phải thanh toán khoản nợ đến hạn là 39.588.000 đồng và khoản nợ gốc chưa đến hạn là 31.622.000 đồng; tổng cộng là 71.210.000 đồng.

Bị đơn là ông Trần Hoàng L vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai 03/01/2018 và biên bản hòa giải ngày 02/3/2018 có trình bày:

Ông Trần Hoàng L thừa nhận có vay tiền đúng như trình bày nêu trên của nguyên đơn để tiêu xài cá nhân, cụ thể: ông L có vay của nguyên đơn số tiền 51.677.679 đồng với thời hạn 36 tháng, lãi suất 3,75%/tháng, trả dần trong 36 kỳ, 35 kỳ đầu mỗi tháng trả số tiền 2.640.000 đồng, tháng cuối cùng trả số tiền 2.582.000 đồng, thanh toán vào ngày 14 hàng tháng, kỳ đầu tiên thanh toán vào ngày 14/11/2015. Sau khi vay tiền của nguyên đơn, ông L đã trả được 09 kỳ với tổng số tiền là 23.772.000 đồng, từ ngày 19/7/2016 đến nay do kinh tế khó khăn nên không có điều kiện trả tiếp. Ông L thừa nhận hiện nay còn nợ nguyên đơn số tiền 71.210.000 đồng. Hiện nay, do hoàn cảnh khó khăn nên không có thể trả cho nguyên đơn một lần số tiền còn nợ, đề nghị nguyên đơn cho trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả số tiền 1.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu: Về tố tụng, quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi kết thúc tranh luận Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự không bị hạn chế quyền khi tham gia tố tụng; bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt là tự từ bỏ quyền tranh tụng của mình; Nguyên đơn đã có lời khai, trình bày đầy đủ về yêu cầu khởi kiện và được bị đơn thừa nhận; ngoài ra, nguyên đơn có Đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Nguyên đơn cho bị đơn vay tiền nhưng bị đơn chỉ thanh toán được 09 kỳ sau đó không thanh toán cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, vì vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả số nợ còn lại là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Bị đơn - ông Trần Hoàng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do là tự từ bỏ quyền chứng minh, tranh tụng tại phiên tòa; Nguyên đơn có Đề nghị xét xử vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

2. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn trình bày giữa nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng vay tài sản dưới hình thức: “Đề nghị vay vốn

kiêm hợp đồng tín dụng”, nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 51.677.679 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông bị đơn có trách nhiệm thanh toán số tiền 94.982.000 đồng cho nguyên đơn bao gồm cả gốc và lãi, trả chậm trong vòng 36 tháng tương đương 36 kỳ, thanh toán kỳ đầu tiên vào ngày 14/11/2015. Sau khi vay tiền của nguyên đơn, ông L đã trả được 09 kỳ với tổng số tiền là 23.772.000 đồng sau đó không trả nữa nên phát sinh tranh chấp. Như vậy, quan hệ tranh chấp là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005, nay là Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015; bị đơn là ông Trần Hoàng L hiện đang cư trú tại xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên nên Tòa án nhân dân thị xã Thuận An thụ lý vụ án sau đó chuyển vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Xét yêu cầu và chứng cứ của nguyên đơn thấy rằng: Ngày 12/10/2015, ông Trần Hoàng L và VPB FC ký hợp đồng vay tài sản dưới hình thức: Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 51.677.679 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Trần Hoàng L có trách nhiệm thanh toán số tiền 94.982.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi, trả chậm trong vòng 36 tháng tương đương 36 kỳ, thanh toán kỳ đầu tiên vào ngày 14/11/2015. Thực hiện hợp đồng, VPB FC đã giao cho ông Trần Hoàng L đủ số tiền cho vay, ông L cũng đã thanh toán cho VPB FC được 09 kỳ với tổng số tiền là 23.772.000 đồng, còn lại 27 kỳ với tổng số tiền 71.210.000 đồng, gồm khoản nợ tới hạn 39.588.000 đồng và khoản nợ gốc chưa đến hạn là 31.622.000 đồng thì không tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn.

Xét thấy, ông L vay tiền của VPB FC với cam kết trả dần làm 36 kỳ, mới thanh toán được 09 kỳ thì không tiếp tục thanh toán là vi phạm thỏa thuận tại hợp đồng, VPB FC có quyền yêu cầu ông L trả toàn bộ số tiền còn nợ trong đó có những khoản nợ chưa đến hạn là đúng thỏa thuận trong hợp đồng, phù hợp với quy định tại các điều 471, 474, 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005, nay là các điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng. Ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật.

Từ những nhận xét nêu trên có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Công ty TNHH MTV NHVNTV, buộc ông Trần Hoàng L phải trả cho Công ty TNHH MTV NHVNTV tổng số tiền 71.210.000 đồng, gồm khoản nợ tới hạn 39.588.000 đồng và khoản nợ gốc chưa đến hạn là 31.622.000 đồng. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn không còn yêu cầu gì khác nên không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Các điều 471, 474; 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005, nay là các điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng.

- Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV NHVNTV đối với ông Trần Hoàng L về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản.

Buộc ông Trần Hoàng L phải trả cho Công ty TNHH MTV NHVNTV số tiền 71.210.000 đồng (bảy mươi một triệu, hai trăm mười nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành chậm thi hành thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

2. Về án phí:

Ông Trần Hoàng L phải chịu 3.560.500 đồng (ba triệu, năm trăm sáu mươi nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

Trả lại cho Công ty TNHH MTV NHVNTV số tiền 1.780.250 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0018312 ngày 21/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trọng Quân